TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ	*Đak Đoa, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Cầu Vàng, xã K'Dang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Đặng Ngọc L, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Cầu Vàng, xã K'Dang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994 và anh Đặng Ngọc L, sinh năm: 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994 và anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1993 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2018 tại UBND xã K'Dang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Nay chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Ngọc L đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Ngọc L tự nguyện ly hôn.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Ngọc L có 01 con chung là cháu Đặng Hàn Lâm Uyên, sinh ngày 03/6/2019. Sau khi ly hôn theo thỏa thuận giữa chị H, anh L, giao con chung là cháu Đặng Hàn Lâm Uyên, sinh ngày 03/6/2019 cho chị Lê Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hòa giải thành về ly hôn là: 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), chị Lê Thị Thu H và anh Đặng Ngọc L mỗi người phải nộp 75.000 đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, do chị Lê Thị Thu H tự nguyện nộp cả phần án phí cho anh L nên chị Hphải chịu án phí tổng cộng là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí mà Lê Thị Thu Hđã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010663 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho chị Lê Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS huyện Đak Đoa;
- Các đương sự;
- UBND xã Kdang, huyện Đak Đoa (Số 23/2018);
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Xuân Hòa

2.1. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về con chung: Anh Bùi Thanh Châu và chị Hmei có 2 con chung là Bùi Anh Tuấn, sinh ngày 12/02/2007 và Bùi Thị Kiều Trinh, sinh ngày 09/7/2013.

Ly hôn anh Bùi Thanh Châu và chị Hmei thống nhất thỏa thuận, và cũng theo nguyện vọng của 02 con chung: giao 2 con chung là Bùi Anh Tuấn sinh ngày 12/02/2007 và Bùi Thị Kiều Trinh sinh ngày 09/7/2013 cho chị Hmei trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Bùi Thanh Châu không phải cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị Hmei.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Thanh Châu và chị Hmei tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Án phí hòa giải thành về ly hôn là 150.000 đồng, anh Châu tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Châu đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009660 ngày 03/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho anh Bùi Thanh Châu số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS huyện Đak Đoa;
- Các đương sự;
- UBND xã Glar theo Giấy đăng ký kết hôn số 09, ngày 12/6/2006
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Sỹ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đak Đoa, ngày .... tháng .... năm 2022

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày ..... tháng .... năm 2022

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2022/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2022.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh Châu và chị Hmei thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Bùi Thanh Châu và chị Hmei có 2 con chung là Bùi Anh Tuấn sinh ngày 12/02/2007 và Bùi Thị Kiều Trinh sinh ngày 09/7/2013.

Ly hôn anh Bùi Thanh Châu và chị Hmei thống nhất thỏa thuận, và cũng theo nguyện vọng của 02 con chung: giao 2 con chung là Bùi Anh Tuấn sinh ngày 12/02/2007 và Bùi Thị Kiều Trinh sinh ngày 09/7/2013 cho chị Hmei trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Bùi Thanh Châu không cấp dưỡng nuôi 02 con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Thanh Châu và chị Hmei tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Thanh Châu tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN LẬP BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
-Những người tham gia hòa gải;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đak Đoa, ngày tháng năm 2022

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày tháng năm 2022.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1982 và anh Phạm Nhật Lý, sinh năm 1977 tự nguyện ly hôn.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Phạm Nhật Lý có 03 con chung là Phạm Xuân Huy, sinh ngày 10/10/2001; Phạm Tuấn Tú, sinh ngày 15/11/2007 và Phạm Cao Nguyên, sinh ngày 13/4/2015. Sau khi ly hôn theo nguyện vong của cháu Phạm Tuấn Tú, sinh ngày 15/11/2007 và cháu Phạm Cao Nguyên, sinh ngày 13/4/2015 và theo thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Phạm Nhật Lý:

Giao cháu Phạm Cao Nguyên, sinh ngày 13/4/2015 cho anh Phạm Nhật Lý nuoi dưỡng đến cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao cháu Phạm Tuấn Tú, sinh ngày 15/11/2007 cho chị Nguyễn Thị Tuyết nuôi dưỡng đến cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Phạm Nhật Lý không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Phạm Xuân Huy, sinh ngày 10/10/2001 đã thành niên nên anh Phạm Nhật Lý và chị Nguyễn Thị Tuyết không yêu cầu giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Phạm Nhật Lý không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:

Chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Phạm Nhật Lý không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hòa giải thành về ly hôn là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Phạm Nhật Lý mỗi người phải chịu 75.000 đồng, do chị Tuyết tự nguyện chịu thay án phí nêu trên cho anh Lý nên chị Tuyết có nghĩa vụ chịu án phí tổng cộng là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tuyết đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009663 ngày 08/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Chị Tuyết còn nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật nay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Vũ Đức Quang	**Nguyễn Thị Hoài Thơ**

Nơi nhận:
- Những người tham gia hòa giải
- Lưu hồ sơ vụ án